

# VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ

ThS. LÊ THỊ THANH TÂM\*

**Abstract:** Scientific research is an important activity in higher education. It has a large role in improving the quality of student learning in generally and of foreign languages students in particularly. However, there is the fact that students are not aware of the important role of this activity. Therefore, it needs the attention and cooperation of faculties, students, departmental organizations and the university.

**Keywords:** Scientific research, students.

Hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH) mang lại những ý nghĩa thiết thực đối với sinh viên (SV) nói chung và SV chuyên ngữ nói riêng. Bằng nhiều hình thức khác nhau như viết tiểu luận, báo cáo thực tập, làm khóa luận, NCKH sẽ rèn luyện cho SV khả năng tư duy logic sáng tạo, khả năng phê phán, bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học những quan điểm, rèn luyện kĩ năng (KN) phân tích, tổng hợp kiến thức, xây dựng tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong hoạt động NCKH. Trên cơ sở đó, NCKH sẽ tạo ra những bước đi ban đầu để SV tiếp cận với những vấn đề mà khoa học và cuộc sống đang đặt ra, gắn lí luận với thực tiễn.

## 1. Vai trò của NCKH trong việc nâng cao chất lượng học tập của SV chuyên ngữ

Khi tham gia NCKH, SV sẽ tập làm quen với một đề tài nghiên cứu quy mô nhỏ, sẽ được tiếp cận với những vấn đề cụ thể, có ý thức đào sâu suy nghĩ, và tập cách tư duy để tự nghiên cứu giải quyết một vấn đề. Trong quá trình thực hiện đề tài, SV sẽ nảy sinh ra nhiều hướng giải quyết khác nhau. Quá trình này sẽ giúp SV rèn luyện tư duy độc lập, biết bảo vệ lập trường khoa học của mình. Hơn nữa, việc đọc tài liệu, trao đổi, tập tư duy bằng ngoại ngữ cũng là cách hiệu quả để SV tự tạo ra môi trường học tiếng cho mình, đặc biệt là KN viết được nâng cao rõ rệt.

Một số đề tài khoa học thường do một nhóm từ hai SV trở lên cùng thực hiện do một SV làm trưởng nhóm, vì vậy, việc cùng thực hiện một đề tài nghiên cứu cũng giúp SV phát triển các KN như làm việc theo nhóm với sự chia sẻ ý thức và trách nhiệm, thêm vào đó là KN tra cứu tư liệu, phương pháp phân tích, tổng hợp. Đây là những KN rất quan trọng đối với SV chuyên ngữ.

Bên cạnh đó, việc thực hiện và bảo vệ một đề tài NCKH sẽ rèn cho SV KN diễn đạt, trình bày một vấn

đề, KN thuyết trình, tập cho SV phong thái tự tin khi bảo vệ trước một hội đồng khoa học. Quá trình này giúp phát triển KN nói trong học ngoại ngữ. Đây cũng là trải nghiệm quý báu và thú vị đối với SV.

Một lợi ích khác mà việc thực hiện đề tài nghiên cứu mang lại cho SV là việc gây dựng các mối quan hệ xã hội. Quá trình tiếp cận với các thầy cô hướng dẫn sẽ thúc đẩy sự gắn bó hơn trong quan hệ của SV với các thầy cô. Sau quá trình cộng tác, SV sẽ học hỏi được rất nhiều từ các thầy cô kiến thức cũng như những kinh nghiệm thực tế.

Tóm lại, việc NCKH trong SV chuyên ngữ có những lợi ích to lớn: nâng cao và củng cố kiến thức, KN thực hành tiếng, đào sâu suy nghĩ; phát triển và rèn luyện KN mềm; có cơ hội nhận điểm thưởng từ Khoa và Nhà trường; tạo dựng mối quan hệ xã hội. Trong quá trình nghiên cứu, SV phải thường xuyên làm việc tích cực, độc lập với sách báo, tư liệu, thâm nhập thực tế, điều tra khảo sát, phỏng vấn... Nhờ đó, không những tầm hiểu biết của SV tham gia NCKH được mở rộng mà họ còn dần dần nắm được phương pháp, cách thức tổ chức nghiên cứu, sắp xếp công việc, khả năng giao tiếp và niềm tin khoa học, từng bước hình thành những tố chất và bản lĩnh cần có của người cán bộ khoa học trong tương lai. Những lợi ích này cần được phổ biến để SV sớm nhận thức được ngay từ năm học thứ nhất và thứ hai.

## 2. Thực tế hoạt động NCKH của SV chuyên ngữ Trường Đại học Hồng Đức

Nhằm khuyến khích khả năng tự học, tự NCKH trong SV, Nhà trường đã đưa hoạt động NCKH của SV vào kế hoạch giảng dạy và học tập hàng năm. Các phòng ban chức năng và khoa đã có nhiều hành

\* Trường Đại học Hồng Đức

động nhằm thu hút SV đến với NCKH, khơi dậy trong lực lượng trí thức trẻ tuổi hùng hậu này sự đam mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo ra những công trình khoa học mới có giá trị. Đáp lại sự quan tâm đó, ngày càng có nhiều SV tham gia NCKH, số lượng và chất lượng các công trình cũng được cải thiện. Tuy nhiên, nhìn chung hoạt động NCKH trong SV chuyên ngữ hiện nay chưa đáp ứng được các yêu cầu đề ra.

Nhìn chung, đa số SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của NCKH trong việc nâng cao chất lượng học tập. Do đó, SV chuyên ngữ tham gia NCKH với số lượng các đề tài không nhiều. Nhận xét một cách khách quan, số lượng SV quan tâm đến NCKH còn quá ít; các đề tài nghiên cứu thường không có tính ứng dụng cao. Việc NCKH trong SV đang được xem như là một hoạt động phong trào. Chưa có nhiều SV thực sự say mê với hoạt động NCKH - vốn được coi là một trong những hoạt động chủ chốt của đào tạo đại học. Hơn nữa, các hoạt động khoa học khác còn chưa phong phú cả về nội dung và hình thức. Chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên và SV trong quá trình thực hiện đề tài. Cơ sở vật chất phục vụ NCKH còn chưa đáp ứng được nhu cầu.

### **3. Một số đề xuất nhằm đẩy mạnh phong trào SV NCKH**

Xuất phát từ thực tế trên, để phát huy những lợi ích to lớn của việc NCKH trong nâng cao chất lượng học tập của SV chuyên ngữ, theo tác giả, cần chú ý một số vấn đề sau:

#### **3.1. Phát huy vai trò của giảng viên trong việc định hướng NCKH trong SV**

Việc định hướng cho SV NCKH đòi hỏi người cán bộ, giảng viên phải nắm rất chắc phương pháp NCKH, có KN phát hiện vấn đề trong lí luận cũng như thực tiễn, có KN sử dụng các phương pháp NCKH để giải quyết vấn đề, có KN trình bày và báo cáo một cách khoa học...

Giảng viên có thể định hướng cho SV ngay trong quá trình giảng dạy. Bằng nội dung môn học, bằng việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, bằng các hoạt động khoa học trong và ngoài trường,... người cán bộ, giảng viên có thể giúp SV tiếp cận với NCKH. Việc giảng dạy nêu vấn đề tạo cho SV ý muốn tìm tòi chân lí, hướng các em tới phân tích, phê phán, làm sáng tỏ một cách độc lập các nội dung khoa học. Giảng viên cần khuyến khích và tạo điều kiện để SV tiếp cận các nguồn thông tin nghiên cứu mới ở thư viện, internet...; giao các bài tập có tính chất nghiên cứu cho cá nhân cũng như cho nhóm SV; tổ chức cho SV tự tìm đọc tài liệu, đọc các công trình nghiên cứu

trên các tạp chí khoa học, trao đổi ở các diễn đàn chính thức và không chính thức; tổ chức thi học phần kết thúc môn học bằng hình thức làm tiểu luận; SV sẽ học được rất nhiều từ việc thực hiện các tiểu luận, học cách tìm, đọc và tổng kết tài liệu, xác định vấn đề, phương pháp thực hiện, làm việc nhóm, trình bày và bảo vệ...

Ngoài ra, giảng viên có thể định hướng NCKH trong SV bằng cách tổ chức các hội thảo nhỏ về chuyên môn, ở đó có thể báo cáo các hướng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, hay trao đổi, bình luận các bài báo khoa học; tổ chức cho nhiều SV (ngoài các SV có đăng kí NCKH) được dự các buổi bảo vệ đề cương, các buổi bảo vệ đề tài của cán bộ, giảng viên và SV. Các hội thảo, các buổi duyệt đề cương và bảo vệ đề tài này đóng vai trò rất quan trọng trong việc hình thành môi trường nghiên cứu, trao đổi chuyên môn; nó cũng là cơ hội cho SV tích lũy kinh nghiệm và phương pháp nghiên cứu từ những người đi trước, là con đường để hình thành tình cảm với hoạt động NCKH cho SV. Giảng viên còn có thể tổ chức cho SV cộng tác cùng nghiên cứu một vấn đề; tổ chức cho SV tham gia báo cáo, hội thảo khoa học với các trường có mô hình đào tạo tương tự, tạo điều kiện cho SV chia sẻ, học hỏi với bạn bè ngoài trường...

Đó là những cách hiệu quả nhằm định hướng, góp phần hình thành lòng say mê, ham muốn NCKH trong SV. Từ các hoạt động trên, giảng viên sẽ phát hiện được những vấn đề có thể làm đề tài khoa học, phát hiện những SV tâm huyết, có lòng ham thích, sự sáng tạo cũng như khả năng NCKH để bồi dưỡng, tạo điều kiện để các em hiện thực hóa ý tưởng của mình trở thành những công trình khoa học có giá trị.

#### **3.2. Bồi dưỡng năng lực NCKH cho SV**

Trước hết, phải giải quyết vấn đề nhận thức hoặc động cơ NCKH của SV. Phải làm cho các em thấy rõ vai trò và lợi ích to lớn của việc NCKH trong quá trình học tập và công tác sau này. Bồi dưỡng năng lực NCKH cho SV là giúp SV phát hiện vấn đề, xây dựng đề cương, tổ chức thực hiện (tìm kiếm tài liệu, thu thập thông tin, thí nghiệm, quan sát, phân tích số liệu, thử nghiệm kết quả, viết báo cáo và trình bày báo cáo). SV cần được học và tập dượt về phương pháp NCKH trước khi tiến hành NCKH

Trong thực tế NCKH, người hướng dẫn có thể giúp SV khắc phục một số lỗi như:

*Xác định tên đề tài.* Thường thì SV gặp khó khăn ở khâu này, tên đề tài và hướng nghiên cứu đôi khi không thống nhất với nhau. Người hướng dẫn có thể yêu cầu SV viết ra hoặc nói ra những việc định làm, từ đó cùng

suy nghĩ về tên đề tài cho phù hợp nhất với nội dung (tức là xác định nội dung trước khi nêu tên đề tài).

Bước tiếp theo là hướng dẫn SV viết *đề cương nghiên cứu*. Đề cương nghiên cứu cần theo đúng mẫu của nhà trường. Khi viết lí do chọn đề tài, cần chú ý nhấn mạnh tầm quan trọng của vấn đề nghiên cứu, chỉ ra điều bất cập, yếu kém của vấn đề đó hiện nay, từ đó khẳng định sự cần thiết của việc tìm nguyên nhân và biện pháp khắc phục những bất cập, yếu kém đó.

SV cần chú ý tìm hiểu để viết lịch sử vấn đề nghiên cứu. Vấn đề nghiên cứu đã được các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu như thế nào, mức độ ra sao, chỉ ra điều họ chưa đề cập hoặc chưa làm được, từ đó khẳng định điều mình nghiên cứu là mới mẻ. Nhiều SV thường lúng túng và gặp khó khăn khi đi tìm những công trình trước đó có liên quan đến đề tài của mình. Để làm được điều này, SV cần có KN truy cập internet, thư viện lớn và nhiều tài liệu tham khảo khác.

Hướng dẫn SV lựa chọn *các phương pháp nghiên cứu*. Vấn đề đặt ra là giúp SV không phải chỉ là liệt kê tên phương pháp nghiên cứu mà cái quan trọng hơn là phải biết sử dụng các phương pháp đó. Ví dụ, khi sử dụng phương pháp quan sát thì phải trả lời được câu hỏi: quan sát cái gì? quan sát ở đâu? quan sát khi nào? quan sát, ghi chép như thế nào? Hay khi sử dụng phương pháp điều tra thì điều cốt yếu là phải xây dựng được hệ thống các câu hỏi có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Nếu có điều kiện thì điều tra lần đầu bằng các câu hỏi mở, lấy chúng làm cơ sở để xây dựng các câu hỏi kín cho những lần điều tra sau, tuy nhiên cần chú ý xây dựng các câu hỏi như thế nào để có thể kiểm chứng được độ chính xác. SV cũng cần biết sử dụng toán thống kê khi xử lí các phiếu điều tra; biết lập các bảng, biểu; và đặc biệt là phải biết phân tích, bình luận về các con số mà điều tra đem lại sao cho sát với vấn đề nghiên cứu.

Ngoài ra, khi *viết báo cáo đề tài* cần ngắn gọn và đi thẳng vào trọng tâm của vấn đề nghiên cứu. Báo cáo cần có sự cân đối, thống nhất giữa lí luận và thực tiễn. *Kết luận* của đề tài cần khái quát lại vấn đề đã tìm hiểu được về lí luận và thực tiễn, nêu bật cái mới của đề tài và ý nghĩa của nó trong lí luận và thực tiễn. Từ đó có thể nêu lên các kiến nghị cần thiết để thực hiện được các biện pháp mà đề tài đưa ra.

### **3.3. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất cho hoạt động NCKH**

Cơ sở vật chất cho hoạt động NCKH là thư viện, internet, môi trường nghiên cứu và kinh phí. Đây là những điều kiện không thể thiếu cho hoạt động NCKH

ngày nay, rất cần sự quan tâm của các cấp lãnh đạo khoa và trường.

Thư viện có nhiều sách và tài liệu tham khảo, đặc biệt có nhiều sản phẩm NCKH phong phú, đa dạng. Có thể thành lập tủ sách chuyên ngành. SV có thể chọn lọc những khóa luận tốt nghiệp, những tiểu luận môn học có giá trị, mang tính khoa học cao để tham khảo.

Hệ thống máy tính kết nối internet cần hoàn thiện và bổ sung trong các khu thư viện, kí túc xá, lớp học,... tạo điều kiện cho SV thuận tiện truy cập và tra cứu thông tin.

Nhà trường có hỗ trợ kinh phí cho SV NCKH theo mức độ hoàn thành đề tài và có chế độ khen thưởng như sự ghi nhận cho những nỗ lực, sáng tạo và NCKH nghiêm túc của SV.

Những điều này sẽ là động lực khuyến khích SV hứng thú hơn, say mê với hoạt động NCKH hơn.

\*\*\*

NCKH là một hình thức giáo dục ở đại học, là một khâu trong quá trình học tập của SV nói chung và SV chuyên ngữ nói riêng. Nó giúp phát triển tối ưu tư duy sáng tạo, phát triển tính linh cảm khoa học, phát triển những KN cần thiết của SV trong quá trình tiếp nhận tri thức, từ đó sử dụng chúng vào giải quyết một số vấn đề lí luận và thực tiễn. Hoạt động NCKH là cơ hội để SV tự thể hiện các quan điểm của mình và hình thành KN làm việc nhóm. Hoạt động NCKH SV là một trong những yếu tố quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Tuy nhiên, thực tế hoạt động NCKH của SV chuyên ngữ hiện nay vẫn chưa phát huy hết tiềm năng, đang còn mang tính phong trào và chất lượng chưa cao. Do vậy, để phát huy vai trò quan trọng của NCKH trong việc nâng cao chất lượng học tập của SV chuyên ngữ, cùng với việc thực hiện một số đề xuất như trên thì rất cần phối hợp của giảng viên, SV, các tổ chức cấp khoa và nhà trường. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Bộ GD-ĐT (2012). *Thông tư số 19/2012/TT-BGDĐT ngày 1/6/2012 ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học*.
- [2] Vũ Cao Đàm (2002). *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- [3] Đặng Vũ Hoạt - Hà Thị Đức (2003). *Lí luận dạy học đại học*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt (1987). *Giáo dục học*. NXB Giáo dục.
- [5] Badke, W.B. (2004). *Research strategies: finding your way through the information fog*. New York, Lincoln, Shanghai: Universe Inc.